

Số:

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày tháng 9 năm 2024

THÔNG BÁO

V/v Tuyển dụng viên chức tại các đơn vị sự nghiệp giáo dục và đào tạo trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo năm học 2024-2025

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Quyết định số 1041/QĐ-SGDĐT ngày 12 tháng 9 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc phê duyệt nhu cầu tuyển dụng viên chức tại các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo năm học 2024-2025;

Căn cứ Kế hoạch số 4187/KH-SGDĐT ngày 13 tháng 9 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về tuyển dụng viên chức tại các đơn vị sự nghiệp giáo dục và đào tạo trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo năm học 2024-2025;

Sở Giáo dục và Đào tạo thông báo Tuyển dụng viên chức tại các đơn vị sự nghiệp giáo dục và đào tạo trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo năm học 2024-2025, cụ thể như sau:

I. NHU CẦU VÀ HÌNH THỨC TUYỂN DỤNG

1. Nhu cầu tuyển dụng

Số lượng viên chức cần tuyển dụng: 78 (bảy mươi tám) chỉ tiêu, gồm:
Các trường trung học phổ thông, các trung tâm GDTX: 68 chỉ tiêu

- Giáo viên: 51 chỉ tiêu;
- Nhân viên: 17 chỉ tiêu.

Các trường Nuôi dạy trẻ khuyết tật: 06 chỉ tiêu

- Giáo viên: 06 chỉ tiêu;
- Nhân viên: 04 chỉ tiêu.

(Kèm theo các bảng nhu cầu chi tiết)

2. Hình thức tuyển dụng

- Thi tuyển: Đối với vị trí việc làm là giáo viên (trừ giáo viên trường THPT Võ Thị Sáu Côn Đảo).

- Xét tuyển:

+ Đối với vị trí việc làm là nhân viên;

+ Giáo viên trường THPT Võ Thị Sáu, Côn Đảo.

II. ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN, TRÌNH TỰ, THỦ TỤC TUYỂN DỤNG

Người đăng ký dự tuyển viên chức phải có đủ tiêu chuẩn về phẩm chất, chuyên môn nghiệp vụ, năng lực theo yêu cầu của vị trí việc làm và chức danh nghề nghiệp, có đủ các điều kiện đăng ký dự tuyển theo quy định của luật giáo dục ngày 14/6/2019; Điều 22 Luật viên chức và Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức, cụ thể:

1. Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển viên chức:

- Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;

- Từ đủ 18 tuổi trở lên. Đối với một số lĩnh vực hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục, thể thao, tuổi dự tuyển có thể thấp hơn theo quy định của pháp luật; đồng thời, phải có sự đồng ý bằng văn bản của người đại diện theo pháp luật;

- Có đơn đăng ký dự tuyển;

- Có lý lịch rõ ràng;

- Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo, chứng chỉ hành nghề hoặc có năng khiếu kỹ năng phù hợp với vị trí việc làm;

- Đủ sức khỏe để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ;

- Đáp ứng các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí việc làm do đơn vị sự nghiệp công lập xác định nhưng không được trái với quy định của pháp luật.

2. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển viên chức:

- Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;

- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng.

III. YÊU CẦU VỀ TIÊU CHUẨN ĐỐI VỚI CÁC CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VIÊN CHỨC

1. Giáo viên trung học phổ thông

Người dự tuyển phải đủ điều kiện xếp vào chức danh giáo viên trung học hạng III, mã số V.07.05.15 - Quy định tại Thông tư số 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021; Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14/04/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường trung học phổ thông công lập.

Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên trung học phổ thông hoặc có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học phổ thông theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

2. Giáo viên tiểu học

Người dự tuyển phải đủ điều kiện xếp vào chức danh giáo viên tiểu học hạng III, mã số V.07.03.29 - quy định tại Thông tư 02/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021; Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14/04/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp hạng viên chức giảng dạy trong các trường tiểu học công lập.

Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên trung học phổ thông hoặc có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

3. Nhân viên kế toán

Người dự tuyển phải đủ điều kiện xếp vào chức danh Kế toán viên trung cấp, mã số 06.032 - quy định tại Thông tư số 29/2022/TT-BTC ngày 03/6/2022 của Bộ Tài chính quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành kế toán, thuế, hải quan, dự trữ.

Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên thuộc chuyên ngành kế toán, kiểm toán, tài chính.

4. Nhân viên Văn thư

Người dự tuyển phải đủ điều kiện xếp vào chức danh nhân viên văn thư trung cấp, mã số 02.008 - quy định tại Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư.

Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên với ngành hoặc chuyên ngành văn thư hành chính, văn thư - lưu trữ, lưu trữ, lưu trữ và quản lý thông tin. Trường hợp có

bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp.

5. Nhân viên thiết bị, thí nghiệm

Người dự tuyển phải đủ điều kiện xếp vào chức danh - Nhân viên thiết bị, thí nghiệm, mã số: V.07.07.20 - quy định tại Thông tư số 21/2022/TT-BGDĐT ngày 28/12/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm và xếp lương viên chức thiết bị, thí nghiệm trong các cơ sở giáo dục phổ thông và trường chuyên biệt công lập.

Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên chuyên ngành Công nghệ thiết bị trường học (hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên các chuyên ngành khác phù hợp với vị trí việc làm thiết bị, thí nghiệm ở trường trung học).

6. Nhân viên thư viện

Người dự tuyển phải đủ điều kiện xếp vào chức danh – Thư viện viên hạng IV, mã số: V.10.02.07 - quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BVHTTDL ngày 01/7/2022 của Bộ Văn hoá Thể thao và Du lịch Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành thư viện.

Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành thông tin - thư viện. Trường hợp tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành thông tin - thư viện do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp.

7. Nhân viên giáo vụ

Người dự tuyển phải đủ điều kiện xếp vào chức danh nhân viên giáo vụ, mã số: V.07.07.21 - quy định tại Thông tư 22/2022/TT-BGDĐT ngày 28/12/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm và xếp lương viên chức giáo vụ trong trường phổ thông dân tộc nội trú; trường trung học phổ thông chuyên; trường dự bị đại học và trường dành cho người khuyết tật công lập.

Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm trở lên (hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên các chuyên ngành khác phù hợp với vị trí việc làm giáo vụ).

8. Nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật

Người dự tuyển phải đủ điều kiện xếp vào chức danh Nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật hạng IV - Mã số: V.07.06.16 - Quy định tại Thông tư liên tịch số 21/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bổ nhiệm và xếp lương viên chức hỗ trợ giáo dục người khuyết tật trong các cơ sở giáo dục công lập.

- Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên chuyên ngành hỗ trợ giáo dục người khuyết tật hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên một trong các ngành, nghề thuộc lĩnh vực, nhóm ngành, nghề: Đào tạo giáo viên, Tâm lý học, Công tác xã hội,

Sức khỏe (theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội).

IV. NỘI DUNG, HÌNH THỨC THI TUYỂN, XÉT TUYỂN VÀ XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN

1. Thi tuyển viên chức: Thực

Vòng 1: Thi kiểm tra kiến thức chung bằng hình thức trắc nghiệm trên máy vi tính.

- Nội dung thi: Kiến thức chung, 60 câu hỏi hiểu biết về pháp luật viên chức, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật về ngành, lĩnh vực tuyển dụng. Thời gian thi 60 phút.

- Trường hợp đã đạt kết quả kiểm định chất lượng đầu vào theo quy định về kiểm định chất lượng đầu vào công chức thì được miễn thi kiến thức chung.

- Kết quả thi vòng 1 được xác định theo số câu trả lời đúng cho từng phần thi quy định tại điểm a và điểm b khoản này; nếu trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên cho từng phần thi thì người dự tuyển được thi tiếp vòng 2.

Vòng 2: Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành

- Hình thức: thực hành giảng dạy 01 tiết trên lớp.

- Thời gian thực hành:

+ Giáo viên Tiểu học: không quá 40 phút/tiết.

+ Giáo viên THPT: không quá 45 phút/tiết.

- Thang điểm: 100 điểm.

2. Xét tuyển viên chức:

Vòng 1: Kiểm tra điều kiện dự tuyển tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển, nếu đáp ứng đủ thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

Vòng 2: Phỏng vấn trực tiếp thí sinh, thời gian không quá 30 phút/thí sinh (thí sinh dự thi có không quá 15 phút chuẩn bị).

3. Xác định người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức

3.1. Người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển viên chức phải có đủ các điều kiện sau:

a) Có kết quả điểm thi tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên.

b) Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu tuyển dụng của vị trí việc làm (điểm ưu tiên quy định tại Điều 6 Nghị định 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 và sửa đổi bổ sung tại Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ).

3.2. Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng số điểm bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển thì người trúng tuyển là người đạt kết quả thi phần thi kiến thức chung tại vòng 1 cao hơn (tính theo quy định tại điểm b

khoản 1 Điều 10 Nghị định 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 và được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ).

Trường hợp vẫn không xác định được thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng quyết định người trúng tuyển.

3.3. Trường hợp đăng ký 02 nguyện vọng nhưng không trúng tuyển ở nguyện vọng 1 thì được xét ở nguyện vọng 2 nếu vị trí việc làm đăng ký ở nguyện vọng 2 vẫn còn chỉ tiêu tuyển dụng sau khi đã xét hết nguyện vọng 1, bao gồm cả việc xét nguyện vọng của người có kết quả trúng tuyển thấp hơn liền kề theo quy định tại khoản 4 Điều 18 Nghị định 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 và sửa đổi bổ sung tại Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ.

Trường hợp có 02 người trở lên bằng điểm nhau ở nguyện vọng 2 thì người trúng tuyển được xác định theo quy định tại mục 3.2 của thông báo này.

Trường hợp vị trí việc làm vẫn còn chỉ tiêu tuyển dụng sau khi đã xét đủ 02 nguyện vọng thì căn cứ vào kết quả thi, Hội đồng thi báo cáo người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng quyết định tuyển dụng đối với người có kết quả tuyển dụng thấp hơn liền kề so với kết quả tuyển dụng của người trúng tuyển ở vị trí việc làm tại đơn vị khác nhưng có cùng tiêu chuẩn, điều kiện với tiêu chuẩn, điều kiện của vị trí việc làm tại đơn vị còn chỉ tiêu tuyển dụng, cùng Hội đồng thi, cùng áp dụng hình thức thi hoặc viết (vòng 2) và chung đề thi. Người được tuyển dụng trong trường hợp này phải đáp ứng quy định tại điểm a mục 3.1 của thông báo này. Đối với các vị trí việc làm không có người đăng ký dự tuyển, người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng quyết định việc tuyển dụng theo quy định này.

3.4. Người không được tuyển dụng trong kỳ thi tuyển viên chức quy định tại Điều này không được bảo lưu kết quả thi tuyển cho các kỳ thi tuyển lần sau.

4. Đối tượng và điểm ưu tiên trong tuyển dụng viên chức

Quy định tại Điều 6 Nghị định 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 và Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ:

- Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

- Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyển ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người

hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: Được cộng 5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

- Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: Được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

- Cán bộ công đoàn trưởng thành từ cơ sở, trong phong trào công nhân: Được cộng 1,5 điểm vào kết quả vòng 2.

- Trường hợp người dự thi tuyển hoặc dự xét tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên quy định tại Điều 6 Nghị định 115/2020/NĐ-CP thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm vòng 2.

V. THỜI GIAN, HÌNH THỨC NHẬN PHIẾU ĐĂNG KÝ

1. Thời gian

Thời gian nhận hồ sơ: từ ngày: **17/9/2024** đến hết ngày **16/10/2024** (theo giờ hành chính)

2. Phiếu đăng ký

Mẫu Phiếu đăng ký dự thi (Mẫu số 01 đính kèm Thông báo này) được đăng trên trang thông tin điện tử của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

3. Tiếp nhận phiếu đăng ký

+ Bước 1: Vào trang web: <http://tuyendung.bariavungtau.edu.vn> để đăng ký hồ sơ tuyển dụng trực tuyến;

+ Bước 2: Nộp phiếu đăng ký dự tuyển đến Phòng Tổ chức cán bộ - Sở Giáo dục và Đào tạo, số 198 Bạch Đằng, phường Phước Trung, Tp Bà Rịa;

Lưu ý: *Tất cả thông tin liên quan đến công tác thi tuyển viên chức được Sở Giáo dục và Đào tạo đăng công khai tại Trang thông tin điện tử của Sở tại địa chỉ <http://tuyendung.bariavungtau.edu.vn>, đề nghị các thí sinh đăng ký tham dự thường xuyên cập nhật để biết thông tin.*

VI. LỆ PHÍ THI TUYỂN

Thực hiện theo Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

Thời gian nộp lệ phí dự thi và mức thu: sau khi thông báo thí sinh đủ điều kiện dự thi.

Sở Giáo dục và Đào tạo thông báo việc tuyển dụng viên chức tại các đơn vị sự nghiệp giáo dục và đào tạo trực thuộc Sở năm học 2024-2025 đến các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan được biết, thực hiện.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc các cá nhân, cơ quan, đơn vị phản

ánh về Sở Giáo dục và Đào tạo – Phòng Tổ chức cán bộ, số điện thoại 0254.3541500; 0989.704202 để được hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh BR-VT;
- Sở Nội vụ;
- Đài PTTH tỉnh, Báo BRVT;
- UBND các huyện, TP thuộc tỉnh;
- Trường ĐH Sư phạm TP.HCM;
- Trường ĐH Đồng Nai;
- Trường Cao đẳng Sư phạm tỉnh BR-VT;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Website Sở GDĐT;
- Lưu: VT, TCCB.

GIÁM ĐỐC

Trần Thị Ngọc Châu

NHU CẦU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

(Kèm theo Thông báo số /TB-SGDĐT ngày /9/2024 của Sở GDĐT)

Bảng 1- Các trường Trung học phổ thông và Trung tâm giáo dục thường xuyên

Stt	Đơn vị	Tổng tuyển	Văn	Sử	Địa	Toán	Hóa	Kỹ thuật công nghệ	Thể dục	QP-AN	Kinh tế giáo dục pháp luật	Tiếng Anh	Tin học	Giáo vụ	Thiết bị, thí nghiệm	Thư viện	Văn thư	Kế toán
1	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	5				1	1					2		1				
2	THPT Nguyễn Huệ	2							1			1						
3	THPT Trần Nguyễn Hãn	2										1			1			
4	THPT Đinh Tiên Hoàng	1							1									
5	THPT Nguyễn Khuyến	1		1														
6	THPT Châu Thành	4	1							1					1		1	
7	THPT Nguyễn Bình Khiêm	3	1			1			1									
8	THPT Trần Văn Quan	1		1														
9	THPT Trần Quang Khải	7	2		1	1			1		1	1						
10	THPT Long Hải-Phước Tinh	1						1										
11	THPT Minh Đạm	5	1	1		1						1			1			

Stt	Đơn vị	Tổng tuyển	Văn	Sử	Địa	Toán	Hóa	Kỹ thuật công nghệ	Thể dục	QP- AN	Kinh tế giáo dục pháp luật	Tiếng Anh	Tin học	Giáo vụ	Thiết bị, thí nghiệm	Thư viện	Văn thư	Kế toán
12	THPT Võ Thị Sáu, Đất Đỏ	4		1										1	1	1		
13	THPT Dương Bạch Mai	4	1		1				1		1							
14	THPT Hòa Hội	1													1			
15	THPT Phú Mỹ	6		2		1			1				1					1
16	THPT Hắc Dịch	3				2							1					
17	THPT Trần Hưng Đạo	5	1		1	1			1		1							
18	THPT Võ Thị Sáu, Côn Đảo	6	1			1					1	1	1		1			
19	PT Dân tộc Nội trú Tỉnh	1												1				
20	TTGDTX Tỉnh	1									1							
21	TTGDTX Thị xã Phú Mỹ	1																1
22	TTGDTX Châu Đức	1																1
23	TTGDTX-DN- GTVL Xuyên Mộc	1																1
24	TTGDTX-HN Vũng Tàu	1																1
25	TTGDTX Long Điền- Đất Đỏ	1																1
Tổng cộng		68	8	6	3	9	1	1	7	1	5	7	3	3	6	1	3	4

* *Yêu cầu về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức:*

- *Giáo viên trung học phổ thông hạng III (mã số: V07.05.15):* Tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường trung học phổ thông công lập.

- *Nhân viên thiết bị, thí nghiệm (Mã số: V.07.07.20):* Tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 21/2022/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm và xếp lương viên chức thiết bị, thí nghiệm trong các cơ sở giáo dục phổ thông và trường chuyên biệt công lập.

- *Văn thư viên trung cấp (mã số: 02.008):* Tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư.

- *Kế toán viên trung cấp (mã số 06.032):* Tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 29/2022/TT-BTC ngày 03/6/2022 của Bộ Tài chính quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành kế toán, thuế, hải quan, dự trữ.

- *Nhân viên giáo vụ (mã số: V.07.07.21):* Tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 22/2022/TT-BGDĐT ngày 28/12/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm và xếp lương nhân viên giáo vụ trong trường phổ thông dân tộc nội trú; trường trung học phổ thông chuyên; trường dự bị đại học và trường dành cho người khuyết tật công lập.

- *Thư viện viên hạng IV (mã số: V.10.02.07):* Tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 22/2022/TT-BVHTTDL ngày 28/12/2022 của Bộ Văn hoá Thể thao và Du lịch quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm và xếp lương nhân viên giáo vụ trong trường phổ thông dân tộc nội trú; trường trung học phổ thông chuyên; trường dự bị đại học và trường dành cho người khuyết tật công lập.

Bảng 2 - Các trường Nuôi dạy trẻ khuyết tật

STT	Đơn vị	Tổng tuyển	Giáo viên Tiểu học	Hỗ trợ người khuyết tật	GV Thể dục	Giáo vụ
1	NDT Khuyết tật, Bà Rịa	3	2	1		
2	NDT Khiếm thị - Hữu nghị, Phú Mỹ	7	3	2	1	1
Tổng cộng		10	5	3	1	1

Yêu cầu về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức:

- *Giáo viên tiểu học hạng III (mã số: V.07.03.29)*: Tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp được thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 02/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục - Đào tạo.

- *Nhân viên giáo vụ (mã số: V.07.07.21)*: Tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 22/2022/TT-BGDĐT ngày 28/12/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm và xếp lương nhân viên giáo vụ trong trường phổ thông dân tộc nội trú; trường trung học phổ thông chuyên; trường dự bị đại học và trường dành cho người khuyết tật công lập.

- *Nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật (mã số: V.07.06.16)*: Tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 21/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bổ nhiệm và xếp lương viên chức hỗ trợ giáo dục người khuyết tật trong các cơ sở giáo dục công lập.